**Bài 1. TÔI VÀ CÁC BẠN**

**…………………………………………………..**

**Môn: Ngữ văn 6 - Lớp: ……..**

**Số tiết:** 16 tiết

**MỤC TIÊU CHUNG BÀI 1**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đổng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất;

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật;

- Nhận biết được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong VB;

- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết VB bảo đảm các bước;

- Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân;

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.

**TIẾT 1: GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng:**

- Năng lực nhận biết, phân tích một số yếu tố của truyện đồng thoại và người kể chuyện ngôi thứ nhất.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào các VB được học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:* Trải qua 5 năm học Tiểu học, em có bạn thân nào không? Theo em những người bạn có vai trò như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta?

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.*

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung của bài học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**GV giới thiệu: Bài học gồm hai nội dung: khái quát chủ đề và nêu thể loại các văn bản đọc chính. Với chủ đề Tôi, bài học tập trung vào một số vấn đề thiết thực, có ý nghĩa quan trọng: khám phá bản thân trong mối quan hệ với bạn bè, kết bạn và ứng xử với bạn, nhận thức về vẻ đẹp và vai trò của tình bạn…HS lắng nghe**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng |  |

**Hoạt động 2: Khám phá Tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các khái niệm về cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, lời người kể chuyện.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS đọc phần Tri thức ngữ văn trong SGK*-* GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm:Hãy chọn một truyện và trả lời các câu hỏi sau để nhận biết từng yếu tố:*+ Ai là người kể chuyện trong tác phẩm này? Người kể ấy xuất hiện ở ngôi thứ mấy?**+ Nếu muốn tóm tắt nội dung câu chuyện, em sẽ dựa vào những sự kiện nào**+ Nhân vật chính của truyện là ai? Nêu một vài chi tiết giúp em hiểu đặc điểm của nhân vật đó.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng**GV bổ sung:*****Nhân vật*** là con người, thần tiên, ma quỷ, con vật, đổ vật,... có đời sống, tính cách riêng được nhà văn khác hoạ trong tác phẩm. Nhân vật là yếu tố quan trọng nhất của truyện kể, gắn chặt với chủ đế tác phẩm và thể hiện lí tưởng thẩm mĩ, quan niệm nghệ thuật của nhà văn vế con người. Nhân vật thường được miêu tả bằng các chi tiết *ngoại hình, lời nói, cử chỉ, hành động, cảm xúc, suy nghĩ, mối quan hệ với các nhàn vật khác,...****Truyện đồng thoại:*** một thế loại truyện viết cho trẻ em, với nhân vật chính thường là loài vật hoặc đô vật được nhân hoá. Các tác giả truyện đồng thoại sử dụng “tiếng chim lời thú” ngộ nghĩnh để nói chuyện con người nên rất thú vị và phù hợp với tâm lí trẻ thơ. Nhân vật đồng thoại vừa được miêu tả với những đặc tính riêng, vốn có của loài vật, đồ vật vừa mang những đặc điểm của con người. Vì vậy, truyện đồng thoại rất gần gũi với truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn và có giá trị giáo dục sâu sắc. Sự kết hợp giữa hiện thực và tưởng tượng, ngôn ngữ và hình ảnh sinh động mang lại sức hấp dẫn riêng cho truyện đổng thoại. Thủ pháp nhân hoá và khoa trương cũng được coi là những hình thức nghệ thuật đặc thù của thể loại này. | **Truyện và truyện đồng thoại*** Truyện là loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.
* Truyện đồng thoại lả truyện viết cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hoá. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có cùa loài vật hoặc đồ vật vừa mang đặc điểm của con người.

**Cốt truyện*** Cốt truyện là yếu tố quan trọng cùa truyện kể, gồm các sự kiện chinh được sắp xếp theo một trật tự nhất định: có mờ đầu, diễn biến và kết thúc.

**Nhân vật*** Nhân vật là đối tượng có hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, cảm xúc, suy nghĩ,... được nhà văn khắc hoạ trong tác phẩm. Nhân vật thường lá con người nhưng cũng có thể là thần tiên, ma quỷ, con vật. đồ vật,...

**Người kể chuyện**Người kể chuyện là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện:+ Ngôi thứ nhất;+ Ngôi thứ ba.**Lời người kế chuyện và lời nhân vật*** Lời người kể chuyện đảm nhận việc thuật lại các sự việc trong câu chuyện, bao gồm cà việc thuật lại mọi hoạt động cùa nhân vật vả miêu tả bối cảnh không gian, thời gian của các sự việc, hoạt động ấy.
* Lời nhân vật là lời nói trục tiếp cùa nhân vật (đối thoại, độc thoại), có thể được trinh bày tách riêng hoặc xen lẫn với lời người kề chuyện.
 |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:* lựa chọn một truyện mà em yêu thích và chỉ ra các yếu tố đặc trưng của truyện: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, lời người kể chuyện.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:*

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp****đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học- Gắn với thực tế- Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học- Hấp dẫn, sinh động- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học- Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.- Phiếu học tập- Hệ thống câu hỏi và bài tập- Trao đổi, thảo luận |  |

**ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 2 – 3: VĂN BẢN 1. BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIỀN**

(Trích Dế Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần dạt:**

- Xác định được người kể chuyện ngôi thứ nhất; nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ của các nhân vật Dế Mèn, Dế Choắt. Từ đó, hình dung được đặc điểm của từng nhân vật;

- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện đồng thoại: nhân vật thường là loài vật, đồ vật,… được nhân hóa; tác giả dùng “tiếng chim lời thú” để nói chuyện con người; cốt truyện vừa gắn liền với sinh hoạt của các loài vật, vừa phản ánh cuộc sống con người; ngôn ngữ miêu tả sinh động, hấp dẫn,…

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của nhân vật Dế Mèn; rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và cách đối diện với lỗi lầm của bản thân.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về nhà văn, hình ảnh;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:*

1. Có thể em đã từng đọc một truyện kể hay xem một bộ phim nói về niềm vui hay nỗi buồn mà nhân vật đã trải qua. Khi đọc (xem), em có suy nghĩ gì?

2. Chia sẻ với các bạn vài điều em thấy hài lòng hoặc chưa hài lòng khi nghĩ về bản thân?

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ suy nghĩ và những kỉ niệm đáng nhớ nhất đã trải qua.*

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Trong cuộc sống, có những lúc chúng ta phạm phải những lỗi lầm và khiến chúng ta phải ân hận. Những vấp ngã đó khiến chúng ta nhận ra những bài học sâu sắc trong cuộc sống của mình. Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu văn bản Bài học đường đời đầu tiên để tìm hiểu những lỗi lầm và bài học với Dế Mèn.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ***- GV yêu cầu HS:* đọc và giới thiệu về tác giả *Tô Hoài* và tác phẩm *Dế Mèn phiêu lưu kí.**- GV hướng dẫn cách đọc.* GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*- GV lưu ý:* chú ý các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, hành động của nhân vật Dế Mèn.- GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó: *mẫm, hủn hoẳn, dún dẩy, tợn, cà khịa, xốc nổi.*- HS lắng nghe.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng.**GV bổ sung:** **-** Tô Hoài là nhà văn gần gũi với thiếu nhi Việt Nam qua những truyện viết được rất nhiều trẻ em yêu thích: Võ sĩ Bọ Ngựa, Dê và Lợn, Đô ri đá, Dế Mèn phiêu lưu kí, Đảo hoang, v.v…- Dế Mèn phiêu lưu kí là tác phảm văn học được dịch ra gần 40 thứ tiếng trên thế giới và đã được chuyển thể thành phim hoạt hình.- Truyện đồng thoại lả truyện viết cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hoá. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có cùa loài vật hoặc đồ vật vừa mang đặc điểm của con người. | **I. Tìm hiểu chung*****1. Tác giả***- Tên: Nguyễn Sen;- Năm sinh – năm mất: 1920 – 2014;- Quê quán: Hà Nội;- Ông là nhà văn có vốn sống rất phong phú, năng lực quan sát và miêu tả tinh tế, lối văn giàu hình ảnh, nhịp điệu, ngôn ngữ chân thực, gần gũi với đời sống.***2. Tác phẩm***- Dế Mèn phiêu lưu kí là truyện đồng thoại, viết cho trẻ em;- Năm sáng tác: 1941. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm về hình dáng, tính cách Dế Mèn và bài học đường đời đầu tiên.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1:** **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu nhắc lại khái niệm truyện đồng thoại đã học.- GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi: *+ Câu chuyện được kể bằng lời của nhân vật nào? Kể theo ngôi thứ mấy?*- GV yêu cầu HS xác định phương thức biểu đạt? Bố cục của văn bản?- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi- Dự kiến sản phẩm:**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng**GV bổ sung:****NV2****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ****- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** *Khi nói về một nhân vật, ta có thể nêu lên những đặc điểm nào của nhân vật đó?*- GV yêu cầu HS thảo luận theo Phiếu học tập số 1***(phần phụ lục)****+ Xác định các chi tiết miêu tả về hình dáng, hành động Dế Mèn? Các chi tiết đó khiến em liên tưởng tới tác đặc điểm của con người? Lối miêu tả thường được sử dụng ở loại truyện nào?**+ Dế Mèn có thái độ, mối quan hệ như thế nào với hàng xóm xung quanh?**+ Em có nhận xét gì về cách sử dụng từ ngữ, các biện pháp nghệ thuật, trình tự miêu tả của tác giả về nhân vật Dế Mèn?* - GV đặt câu hỏi: *Qua những chi tiết trên, em có nhận xét gì về Dế Mèn? Em thích hoặc không thích điều gì ở Dế Mèn?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi- Dự kiến sản phẩm:+ Khi miêu tả nhân vật có thể nói đến dặc điểm hình dáng, cử chỉ, hành động, tính cách của nhân vật đó.+ Đôi càng mẫm bóng, vuốt cứng, nhọn hoắt, cánh dài, răng đen nhánh, râu dài uốn cong, hùng dũng.... Đạp phanh phách, nhai ngoàm ngoạm, trịnh trọng vuốt râu.+ Thái độ của DM: cà khịa với tất cả mọi người, quát mấy chị Cào Cào, đá ghẹo anh Gọng Vó...+ Dế Mèn thể hiện nhiều đặc điểm: tự tin, biết chăm sóc bản thân nhưng kiêu ngạo, khinh thường người khác**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng**GV bổ sung**: Dế Mèn thể hiện nhiều đặc điểm hư tự tin, biết chăm sóc bản thân, có ý thức ăn uống điều độ cho cơ thể khoẻ mạnh, cường tráng, hung hăng, hiếu thắng hay bắt nạt kẻ yếu.**NV3:** **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS thảo luận theo Phiếu học tập số 2***(phần phụ lục)*****- GV đặt câu hỏi gợi dận theo phiếu:*****+*** *Hãy tìm các chi tiết miêu tả về Dế Choắt? Em có nhận xét gì về nhân vật này?**+ Lời Dế Mèn xưng hô với Dế Choắt có gì đặc biệt? Nhận xét gì về cách xưng hô đó?* *+ Như thế, dưới mắt Dế Mèn, Dế Choắt hiện ra như thế nào? Em đánh giá gì về nhân vật Dế Mèn.**+ Trước lời cầu xin của Dế Choắt nhờ đào ngách thông hang. Dế Mèn đã hành động như thế nào? Chi tiết đó đã tô đậm thêm tính cách gì của Dế Mèn?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi;- Dự kiến sản phẩm: + Đặc điểm: như gã nghiện thuốc phiện, cánh ngắn ngủn, râu một mẩu, mặt mũi ngẩn ngơ, hôi như cú mèo….+ Cách xưng hô: gọi “chú mày”**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng*- GV chuẩn kiến thức:* Dế Choắt qua cái nhìn của Dế Mèn là một thanh niên yếu ớt, xấu xí, lười nhác. Qa đó, Dế Mèn tỏ thái độ chê bai, coi thường, trịch thượng với Dế Choắt.- *GV bổ sung:* Dế Mèn tự hào về vẻ đẹp cường tráng của mình bao nhiêu thì cũng tỏ ra coi thường Dế Choắt ốm yếu, xấu xí bấy nhiêu. Tệ hại hơn nữa, Dế Mèn còn coi Dế Choắt là đối tượng để thoả mãn tính tự kiêu của mình bằng cách lên giọng kẻ cả, ra vẻ "ta đây". **NV4:** **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV đặt câu hỏi:+ *Hết coi thường Dế Choắt, Dế Mèn lại gây sự với Cốc. Mục đích của việc gây sự? Sụ việc đó diễn ra như thế nào**+ Phân tích diễn biến tâm lí và thái độ của Dế Mèn trong việc trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi- Dự kiến sản phẩm: **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảngGV chuẩn kiến thức:**NV5****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV đặt câu hỏi:* *Chứng kiến cái chết ở Dế Choắt, Dế Mèn dã có những cảm xúc, suy nghĩ gì? Suy nghĩ đó cho thấy sự thay đổi nào ở Dế Mèn?*
* *DC đã nói gì với DM? Điều gì ở DC đã khiến DM xúc động và tỉnh ngộ?*
* *Theo em, từ những trải nghiệm đáng nhớ đó, DM đã rút ra được bài nào học gì?*
* *Theo em sự hối hận của Dế Mèn có cần thiết không và có thể tha thứ được không? Vì sao?*
* *Nếu em có một người bạn có đặc điểm giống với Dế Choắt, em sẽ đối xử với bạn như thế nào?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi- Dự kiến sản phẩm: + Dù sắp chết vì trò nghịch dại và thói ích kỉ, ngạo mạn của Dế Mèn nhưng DC đã không trách móc, oán hận mà còn ân cần khuyên nhủ. Hình ảnh thương tâm và sự bao dung, độ lượng của DC đã khiến DM phải nhìn lại chính mình.+ Nếu có người bạn như Dế Choắt, em cần cảm thông và chia sẻ, giúp đỡ cùng bạn.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng- GV chuẩn kiến thức: Kẻ kiêu căng có thể làm hại người khác, khiến mình phải ân hận suốt đời Nên biết sống đoàn kết với mọi người, đó là bài học về tình thân ái. Đây là 2 bài học để trở thành người tốt từ câu chuyện của Dế Mèn.**NV6****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV đặt câu hỏi:*Hãy rút ra nội dung và nghệ thuật văn bản.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Ghi lên bảng- GV chuẩn kiến thức: | ***3. Đọc- kể tóm tắt***- Nhân vật chính: Dế Mèn.- Ngôi kể: Thứ nhất. - Bố cục*: 2 phần*+ Phần 1: Từ đầu... *thiên hạ*: Miêu tả hình dáng, tính cách Dế Mèn.+ Phần 2: Còn lại.**II. Tìm hiểu chi tiết*****1. Hình dáng tính cách của Dế Mèn***+ Hình dáng. + Tính cách.- Lần lượt miêu tả từng bộ phận cơ thể của Dế Mèn; gắn liền miêu tả hình dáng với hành động. Dế Mèn vừa mang những đặc tính vốn có cùa loài vật hoặc đồ vật vừa mang đặc điểm của con người. Đặc trưng của truyện đồng thoại.- Nhận xét :- Chàng Dế khỏe mạnh, cường tráng, trẻ trung, yêu đời. - Kiêu căng, tự phụ, hống hách, cậy sức bắt nạt kẻ yếu.***2. Dế Mèn trêu chị Cốc gây cái chết cho Dế Choắt***a. Hình ảnh của Dế Choắt qua cái nhìn của Dế Mèn + Như gã nghiện thuốc phiện.+ Cánh ngắn ngủn, râu một mẩu, mặt mũi ngẩn ngơ.+ Hôi như cú mèo.+ Có lớn mà không có khôn.- Cách xưng hô: gọi “chú mày”- DC rất yếu ớt, xấu xí, lười nhác, đáng khinh. DM tỏ thái độ, chê bai, trịch thượng, kẻ cả coi thường Dế Choắt.- Dế Mèn không giúp đỡ Dế choắt đào hang sâu Không sống chan hòa ; ích kỉ, hẹp hòi ; Vô tình, thờ ơ, không rung động, lạnh lùng trước hoàn cảnh khốn khó của đồng loại.b. Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt- Dế Mèn hát véo von trêu chị Cốc- Chị Cốc trút giận lên Dế Choắt DM Muốn ra oai với Dế Choắt, muốn chứng tỏ mình sắp đứng đầu thiên hạ.- Diễn biễn tâm lí của Dế Mèn + Lúc đầu thì hênh hoang trước Dế Choắt + Hát véo von, xấc xược… với chi Cốc + Sau đó chui tọt vào hang vắt chân chữ ngũ, nằm khểnh yên trí... đắc ý + Khi Dế choắt bị Cốc mổ thì nằm im thin thít, khi Cốc bay đi rồi mới dám mon men bò ra khỏi hang hèn nhát tham sống sợ chết bỏ mặc bạn bè, không dám nhận lỗi***3. Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn***- Tâm trạng+ Dế Mèn ân hận: Nâng đầu Dế Choắt vừa thương, vừa ăn năn tội mình, chôn xác Dế Choắt vào bụi cỏ um tùm. Ở đây có sự biến đổi tâm lý : từ thái độ kiêu ngạo, hống hách sang ăn năn, hối hận Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật sinh động, hợp lí.- DM còn có tình cảm đồng loại ; biết hối hận, biết hướng thiện.- Bài học rút ra:* Bài học về cách ứng xử, sống khiêm tốn, biết tôn trọng người khác
* Bài học về tình thân ái, chan hòa

**III. Tổng kết*****1. Nội dung – Ý nghĩa:***- Vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn. Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi gây ra cái chết của Dế Choắt. - Bài học về lối sống thân ái, chan hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm...***2. Nghệ thuật***- Kể chuyện kết hợp với miêu tả. - Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật chính xác, sinh động- Các phép tu từ . - Lựa chọn ngôi kể, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm:*

**Câu 1:** Câu nào dưới đây **không** nói về tác phẩm Dế Mèn phiêu lưu kí?

A. Đây là tác phẩm đặc sắc và nổi bật nhất của của Tô Hoài viết về loài vật.

B. Tác phẩm gồm có 10 chương, kể về những chuyến phiêu lưu đầy thú vị của Dế Mèn qua thế giới những loài vật nhỏ bé.

C. Tác phẩm được in lần đầu tiên năm 1941.

D. Tác phẩm viết dành tặng cho các bậc cha mẹ.

**Câu 2:** Đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên được kể lại theo lời

A. Dế Mèn.

B. Chị Cốc.

C. Dế Choắt.

D. Tác giả.

**Câu 3:** Tác giả đã khắc họa vẻ ngoài của Dế Mèn như thế nào?

A. Ốm yếu, gầy gò và xanh xao.

B. Khỏe mạnh, cường tráng và đẹp đẽ.

C. Mập mạp, xấu xí và thô kệch.

D. Thân hình bình thường như bao con dế khác.

**Câu 4:** Tính cách của Dế Mèn trong đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên như thế nào?

A. Hiền lành, tốt bụng và thích giúp đỡ người khác.

B. Khiêm tốn, đối xử hòa nhã với tất cả các con vật chung quanh,

C. Hung hăng, kiêu ngạo, xem thường các con vật khác.

D. Hiền lành và ngại va chạm với mọi người.

**Câu 5:** Tác giả đã khắc họa vẻ ngoài của Dế Mèn như thế nào?

A. Ốm yếu, gầy gò và xanh xao.

B. Khỏe mạnh, cường tráng và đẹp đẽ.

C. Mập mạp, xấu xí và thô kệch.

D. Thân hình bình thường như bao con dế khác.

**Câu 6:** Tính cách của Dế Mèn trong đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên như thế nào?

A. Hiền lành, tốt bụng và thích giúp đỡ người khác.

B. Khiêm tốn, đối xử hòa nhã với tất cả các con vật chung quanh,

C. Hung hăng, kiêu ngạo, xem thường các con vật khác.

D. Hiền lành và ngại va chạm với mọi người.

**Câu 7:** Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Mèn rút ra được qua cái chết của Dế Choắt là gì?

A. Không nên trêu ghẹo những con vật khác, nhất là họ hàng nhà Cốc.

B. Nếu có ai nhờ mình giúp đỡ thì phải nhiệt tâm thực hiện, nếu không có ngày mình cần thì sẽ không có ai giúp đỡ.

C. Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào thân.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:* viết đoạn văn (5 – 7 câu) kể lại một sự việc trong câu chuyện *Bài học đường đời đầu tiên* bằng lời của nhân vật đó.

GV gợi ý có thể lựa chọn lời của nhân vật Dế Mèn hoặc Dế Choắt. Ngôi kể phải phù hợp với sự việc và nhân vật được lựa chọn, thể hiện đúng cách nhìn và giọng kể của người kể chuyện, đảm bảo tính chính xác của các sự kiện.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp****đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp - Thuyết trình sản phẩm. | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung- Hấp dẫn, sinh động- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.- Phiếu học tập- Hệ thống câu hỏi và bài tập- Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**



